

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 5169 /UBND-TH  
V/v báo cáo kết quả thực hiện  
kiến nghị của Kiểm toán Nhà  
nước theo Văn bản số  
7281/BTC-TCDN ngày  
13/7/2023 của Bộ Tài chính

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 24 tháng 07 năm 2023

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Văn bản số 7281/BTC-TCDN ngày 13/7/2023 của Bộ Tài chính về việc báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước; trên cơ sở tổng hợp của Sở Tài chính, UBND tỉnh Bình Định báo cáo Bộ Tài chính nội dung cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền kiểm toán nhà nước kiến nghị từ cổ phần hóa, thoái vốn các doanh nghiệp thuộc địa phương đến ngày 31/12/2018 là 1.215.623.529.257 đồng.
2. Tổng số tiền thực tế địa phương thu từ cổ phần hóa, thoái vốn... các doanh nghiệp thuộc địa phương đến ngày 31/12/2021 là 1.294.336.474.796 đồng (*chi tiết phụ lục 01 kèm theo công văn này*).
3. Tổng số tiền đã thực hiện đến ngày 30/6/2023 là 1.294.336.474.796 đồng (*chi tiết phụ lục 02 kèm theo công văn này*), cụ thể như sau:
  - Hoàn trả các khoản chi phí liên quan đến công tác thoái vốn của các đơn vị với số tiền 796.506.101 đồng (09 chứng từ kèm theo);
  - Cấp vốn điều lệ cho quỹ bảo lãnh tín dụng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bình Định theo quy định tại Công văn số 07/TTg-KTTH ngày 03/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ số tiền 104.000.000.000 đồng (01 Quyết định kèm theo công văn này);
  - Nộp vào ngân sách nhà nước để chi đầu tư phát triển số tiền 1.189.539.968.695 (02 chứng từ kèm theo).
4. Số kinh phí chưa thực hiện là 0 đồng.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, K17. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



  
**Nguyễn Tự Công Hoàng**

**PHỤ LỤC I**

(Kèm theo công văn số /UBND-TH ngày /7/2023 của UBND tỉnh Bình Định)

ĐVT: đồng

| TT         | Tên đơn vị                                                                                                | Năm thực hiện CPH, thoái vốn | Tiền thu từ CPH, thoái vốn tính tới 31/12/2018 | Tiền thu từ CPH, thoái vốn tính tới 31/12/2021 | Ghi chú |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------|
| (A)        | (B)                                                                                                       | (C)                          | (1)                                            | (2)                                            |         |
| <b>I</b>   | <b>Cổ phần hóa DNNN giai đoạn 2012 - 2015</b>                                                             |                              | <b>149.182.217.222</b>                         | <b>149.496.765.601</b>                         |         |
| 1          | Công ty Dược - TTB y tế Bình Định (BIDIPHAR)                                                              | 2013                         | 93.918.369.504                                 | 93.918.369.504                                 |         |
| 2          | Tổng Công ty Đầu tư sản xuất dịch vụ XNK Bình Định (PISICO)                                               | 2013                         | 11.734.720.686                                 | 11.734.720.686                                 |         |
| 3          | Công ty TNHH Cấp thoát nước Bình Định                                                                     | 2014                         | 42.421.222.660                                 | 42.421.222.660                                 |         |
| 4          | Công ty TNHH Tổng hợp Vân Canh                                                                            | 2014                         | -290.866.745                                   | 0                                              |         |
| 5          | Công ty TNHH Tổng hợp Vĩnh Thạnh                                                                          | 2014                         | 3.260.000                                      | 3.260.000                                      |         |
| 6          | Công ty TNHH Môi trường đô thị Quy Nhơn                                                                   | 2014                         | 66.627.755                                     | 66.627.755                                     |         |
| 7          | Công ty TNHH Quản lý sửa chữa đường bộ Quy Nhơn                                                           | 2014                         | 1.352.564.996                                  | 1.352.564.996                                  |         |
| 8          | Công ty TNHH Công viên cây xanh và Chiếu sáng đô thị Quy Nhơn                                             | 2014                         | -23.681.634                                    | 0                                              |         |
| <b>II</b>  | <b>Thoái vốn</b>                                                                                          |                              | <b>1.066.441.312.035</b>                       | <b>1.092.164.286.665</b>                       |         |
| 1          | Công ty cổ phần Vật tư kỹ thuật nông nghiệp                                                               | 2015                         | 6.064.942.187                                  | 6.064.942.187                                  |         |
| 2          | Công ty cổ phần Cảng Thị Nại                                                                              | 2015                         | 1.650.764.400                                  | 1.650.764.400                                  |         |
| 3          | Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Bình Định                                                                  | 2015                         | 4.516.507.500                                  | 4.516.507.500                                  |         |
| 4          | Công ty cổ phần Dược - TTB y tế                                                                           | 2017                         | 492.414.719.440                                | 492.414.719.440                                |         |
| 5          | Tổng Công ty PISISICO Bình Định - Công ty cổ phần                                                         | 2017                         | 309.455.897.410                                | 309.455.897.410                                |         |
| 6          | Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Định                                                              | 2017                         | 175.447.899.800                                | 175.447.899.800                                |         |
| 7          | Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định                                                                  | 2018                         | 24.792.913.688                                 | 24.792.913.688                                 |         |
| 8          | Công ty cổ phần Quản lý sửa chữa đường bộ Quy Nhơn                                                        | 2018                         | 20.146.990.500                                 | 20.270.490.500                                 |         |
| 9          | Công ty cổ phần Tổng hợp An Lão                                                                           | 2015 + 2018                  | 7.764.714.920                                  | 7.852.773.000                                  |         |
| 10         | Công ty cổ phần Tổng hợp Vân Canh                                                                         | 2018                         | 1.763.850.000                                  | 1.851.850.000                                  |         |
| 11         | Công ty cổ phần Tổng hợp Vĩnh Thạnh                                                                       | 2018                         | 4.397.639.000                                  | 4.485.639.000                                  |         |
| 12         | Công ty cổ phần Giao thông thủy bộ Bình Định                                                              | 2016 + 2018                  | 18.024.473.190                                 | 18.129.358.190                                 |         |
| 13         | Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quy Nhơn                                                                | 2019                         |                                                | 16.616.460.150                                 |         |
| 14         | Công ty cổ phần Công viên cây xanh và CSĐT Quy Nhơn                                                       | 2019                         |                                                | 8.614.071.400                                  |         |
| <b>III</b> | <b>Thu khác liên quan</b>                                                                                 |                              |                                                | <b>52.675.422.530</b>                          |         |
| 1          | Xử lý số dư tài khoản phong tỏa khi thực hiện cổ phần hóa Công ty cổ phần Công trình giao thông Bình Định |                              |                                                | 580.000.000                                    |         |
| 2          | Công ty cổ phần Dược - TTB y tế                                                                           |                              |                                                | 37.000.134.950                                 |         |
|            | - Thu tiền từ chuyển nhượng quyền mua cổ phần thuộc vốn NN khi phát hành thêm tăng VDL                    |                              |                                                | 35.744.252.050                                 |         |

| <b>TT</b> | <b>Tên đơn vị</b>                                                                                                 | <b>Năm thực<br/>hiện CPH,<br/>thoái vốn</b> | <b>Tiền thu từ CPH,<br/>thoái vốn tính tới<br/>31/12/2018</b> | <b>Tiền thu từ CPH,<br/>thoái vốn tính tới<br/>31/12/2021</b> | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|----------------|
|           | - Chênh lệch tiền thu từ bán cổ phần<br>BIDIPHAR và PISICO sau khi cấp VĐL cho<br>Quỹ BLTD DNNVV 104 tỷ, thu khác |                                             |                                                               | 1.255.882.900                                                 |                |
| 3         | Lãi phát sinh từ nguồn thu CPH và thoái vốn                                                                       |                                             |                                                               | 15.095.287.580                                                |                |
|           | <b>Tổng cộng</b>                                                                                                  |                                             | <b>1.215.623.529.257</b>                                      | <b>1.294.336.474.796</b>                                      |                |

PHỤ LỤC II

(Kèm theo công văn số /UBND-TH ngày /7/2023 của UBND tỉnh Bình Định)

Đơn vị: đồng

| STT | Tên đơn vị          | Số KTNN kiến nghị tại BC kèm theo cv số 393/KTNN-CNVII ngày 01/12/2020 | Tình hình thực hiện nộp tiền về Quỹ đến 31/3/2022 |                   | Tình hình thực hiện tại địa phương đến 30/6/2023 |                       |                    |                                                                                  |
|-----|---------------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------|--------------------------------------------------|-----------------------|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------|
|     |                     |                                                                        | Số đã nộp về Quỹ                                  | Số còn phải nộp   | Tổng cộng                                        | Trong đó              |                    |                                                                                  |
|     |                     |                                                                        |                                                   |                   |                                                  | Trả chi phí thoái vốn | Số đã nộp vào NSNN | Cấp vốn điều lệ cho quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bình Định |
|     | UBND tỉnh Bình Định | 1.215.623.529.257                                                      |                                                   | 1.215.623.529.257 | 1.294.336.474.796                                | 796.506.101           | 1.189.539.968.695  | 104.000.000.000                                                                  |

Ghi chú: Kèm theo 09 chứng từ hoàn trả chi phí thoái vốn; 02 chứng từ nộp tiền vào NSNN và 01 Quyết định cấp vốn điều lệ cho quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bình Định